

VẤN ĐỀ VỀ ĐẤT TRỒNG TRỌT (CULTIVATED) VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP (FOREST LAND) VÙNG TÂY NGUYÊN

Nguyễn Danh*

TÓM TẮT: Tây nguyên được coi như mái nhà của miền Trung, có vai trò quan trọng trong việc phòng hộ. Tuy nhiên thời gian qua do nhiều nguyên nhân nhân tạo và tự nhiên đã làm cho diện tích rừng và đất rừng, đất canh tác bị thu hẹp và suy thoái; hậu quả là nông dân gặp nhiều khó khăn về đất canh tác. Nhận rõ những nguyên nhân và đề ra giải pháp thích hợp để khắc phục là công việc hết sức cấp thiết.

1. Đặt vấn đề

Dân cư ở vùng nông thôn - miền núi vùng Tây Nguyên nói chung chiếm gần 80% và sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, dựa vào đất canh tác hoặc đất rừng. Tuy nhiên do dân số ngày càng gia tăng, sự di cư từ các nơi khác đến, các công trình hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... đã và đang gây áp lực đối với diện tích đất canh tác và đất lâm nghiệp, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống của nông dân. Vì vậy cần xác định những nguyên nhân cơ bản và tìm giải pháp để giải quyết vấn đề này nhằm đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển bền vững.

2. Khái quát về đất canh tác và đất lâm nghiệp vùng Tây Nguyên Việt Nam

Vùng Tây Nguyên Việt Nam nằm trên nhiều cao nguyên liền kề, có độ cao từ 500-1.500m so với mặt biển, bao gồm 5 tỉnh từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với tổng diện tích tự nhiên 5,4 triệu ha, dân số trên 5 triệu người.

Đất vùng Tây Nguyên được phân thành 11 nhóm chính, trong đó tập trung ở hai nhóm có diện tích lớn nhất là nhóm đất xám (acrisols) và nhóm đất đỏ (ferrasols). Nhóm đất xám (acrisols) hình thành trên đá biến chất granit, chiếm khoảng 45% diện tích tự nhiên của toàn vùng, phân bố đều ở hầu hết các huyện, thị, thành phố. Nhóm đất đỏ (ferrasols) được hình thành trên đá mẹ Bazan do quá trình phong hóa, trong đó nổi bật là đất đỏ Bazan với khoảng 1,4 triệu ha, chiếm 66% diện tích đất Bazan toàn quốc. Trong đó diện tích đất nông nghiệp là 1,3 triệu ha, chiếm 22,7%, bình quân 0,26 ha /đầu người. Diện tích đất lâm nghiệp là 3.800.000ha, chiếm khoảng 70% diện tích tự nhiên toàn vùng, bình quân 0,76 ha/người.

3. Nguyên nhân ảnh hưởng đến sử dụng đất

Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng tiêu cực đến việc sử dụng các loại đất nông-lâm nghiệp, có thể liệt kê vào 5 nhóm nguyên nhân chính như sau:

- *Nhóm nguyên nhân về thể chế (Institution) - quản lý (Management)*: Công tác quản lý việc thực hiện qui hoạch sử dụng đất đai chưa tốt; việc xử lý pháp luật về di cư _____

* PGS TS, Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Gia Lai.

tự do vào Tây Nguyên thực hiện chưa nghiêm nên vẫn còn tiếp diễn gây khó khăn cho quản lý và sử dụng đất.

- *Nhóm nguyên nhân về kinh tế (Economy) - tài chính (Finance)*: Thu nhập bình quân chỉ bằng 2/3 so với cả nước; thiếu vốn để đầu tư phát triển.

- *Nhóm nguyên nhân về xã hội (Society)*: Tỷ lệ sinh vùng nông thôn cao hơn ở thành thị, mức gia tăng dân số vùng Tây Nguyên cao hơn bình quân cả nước; vấn đề di cư tự do từ nơi khác đến trong những năm 1960, làm tăng dân số cơ học đến trên 7%/năm; tỷ lệ hộ nghèo cao hơn bình quân cả nước (19%/12%); tập quán du canh du cư phát rừng làm rẫy; chênh lệch thu nhập, giàu nghèo cao giữa nông thôn và thành thị (8-10 lần).



Hình 1: Đốt nương làm rẫy



Hình 2: Di cư tự do

- *Nhóm nguyên nhân về khoa học (Science) - công nghệ (Technology)*: Thiếu hiểu biết về khoa học-công nghệ; thiếu chính sách khuyến khích áp dụng và nhân rộng mô hình sử dụng đất tổng hợp và bền vững.

- *Nhóm những nguyên nhân khác (Other causes)*: Thiên tai, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu: lũ lụt, hạn hán, sạt đất, nứt đất,... làm suy thoái đất; đất canh tác bị thu hẹp gây khó khăn cho sản xuất và đời sống người dân nông thôn.



Hình 3: Lũ lụt 2009 ở tỉnh Kontum



Hình 4: Hạn hán 1998 ở TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai



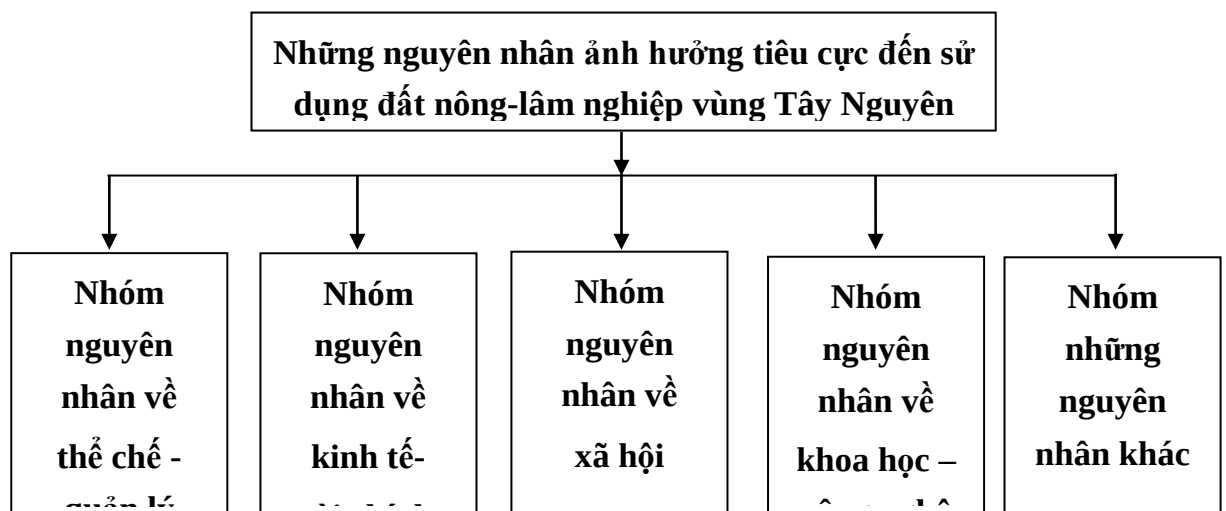
Hình 5: Sụt đất tại huyện Đức Cơ 2009, tỉnh Gia Lai



Hình 6: Nứt đất 2009 ở huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai



Hình 7: Lũ quét 2011 tại Huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk



4. Những giải pháp sử dụng đất bền vững

- *Giải pháp về thể chế (Institution) - quản lý (Management)*: Luật pháp về vấn đề di dân để có thể kiểm soát, tránh làm xáo trộn đối với an ninh và sự phát triển kinh tế-xã hội; đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng cho các hộ, tổ chức cùng với thực hiện PTĐ (Khuyến nông có sự tham gia) sau giao đất giao rừng; tích cực xóa đói giảm nghèo, giảm chênh lệch thu nhập giữa các vùng.

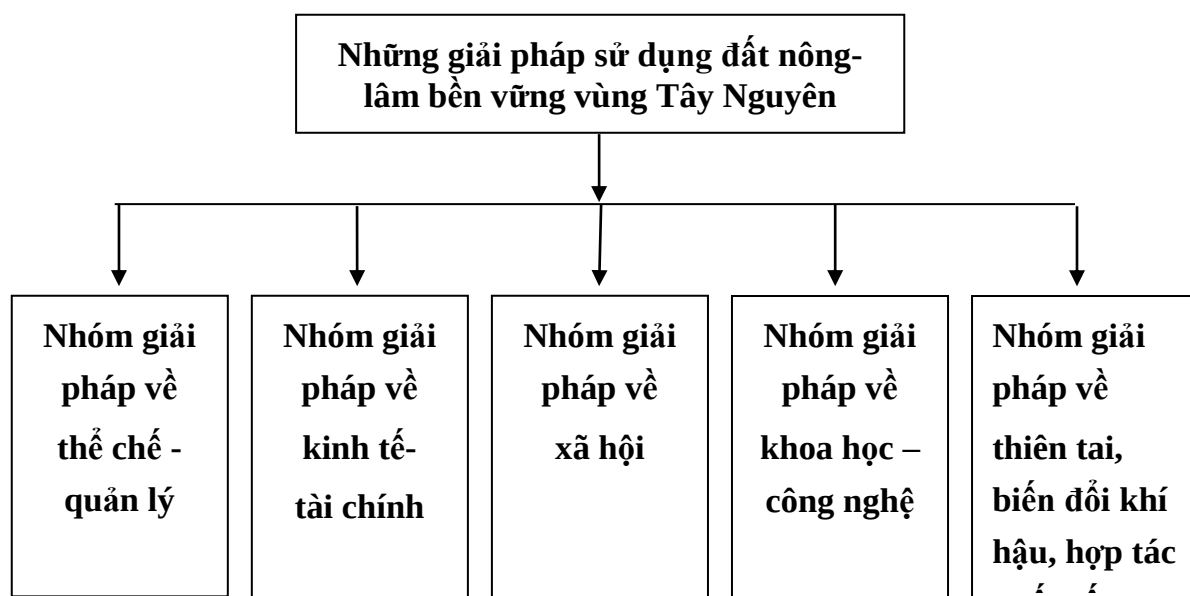
- *Giải pháp về khoa học (Science) - công nghệ (Technology)*: Khuyến khích sử dụng đất tổng hợp và bền vững; tập huấn ứng dụng khoa học - công nghệ tiên bộ

vào thâm canh tăng năng suất và nâng cao hiệu quả; xây dựng các chương trình, dự án điểm sử dụng đất tổng hợp và bền vững (Intergrated and sustainable land use) để qua đó khuyến khích nhân rộng mô hình.

- *Giải pháp về kinh tế (Economy) - tài chính(Finance)*: Cần có tín dụng ưu đãi tạo điều kiện để người dân có vốn trong việc triển khai các mô hình sử dụng đất tổng hợp và bền vững như các mô hình nông - lâm kết hợp: SALT₁, SALT₂, SALT₃, SALT₄, áp dụng khoa học-công nghệ tiên bộ vào sản xuất, thâm canh.

- *Giải pháp về xã hội (Society)*: Kiểm soát việc kế hoạch hóa gia đình; kiểm soát sự di dân tự do; đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo; thực hiện định canh định cư và đẩy nhanh việc cấp quyền sử dụng đất cho người dân.

- *Giải pháp khác (Other solutions)*: Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thích ứng (adaptation) và giảm thiểu (mitigation) ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (xây dựng chiến lược, kế hoạch, qui hoạch và tăng cường khả năng dự báo,...), *hợp tác quốc tế*.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2004), *Qui hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2005 của cả nước*, Hà Nội.
2. Nguyễn Danh (2008), *Lâm nghiệp xã hội*, NXB Đà Nẵng.
3. Google (2012), *Đất Tây Nguyên*, Hình ảnh về đất Tây Nguyên.

Abstract

The Central Western Highland is considered the roof of the Central coastal area of Vietnam, playing an important role in the protection. However due to many different causes, naturally and artificially, they have made lands, forest lands and cultivated lands to be decreased and degraded; consequently farmers have to face with more and more difficulties with cultivated lands. Realizing the causes and impenentating suitable solutions for solving those problems is a neccesary and urgent task.